|  |  |
| --- | --- |
| **Tên use case:** | Quản lý Classify |
| **Tác nhân:** | Nhân viên quản lý |
| **Tóm tắt:** | Use-case dùng cho nhân viên quản trị dữ liệu Thực đơn của quán (Classify) bao gồm việc thêm , sửa ,tìm kiếm |
| **Điều kiện**  **tiên quyết:** | Nhân viên phải đăng nhập bằng tài khoản và phải đúng quyền |
| **Dòng sự kiện chính** | 1. Hệ thống hiển thị danh sách classify và chức năng cho người dùng lựa chọn: 2. Thêm classify 3. Tìm kiếm classify 4. Sửa classify 5. Thêm classify   - Hệ thống hiển thị form thông tin classify  - Người dùng nhập đầy đủ thông tin classify ,đó là tên classify do hệ thống tự tạo , không cho phép bất kỳ thao tác nào và chọn xác nhận  - Hệ thống lưu classify vào cơ sở dữ liệu   1. Tìm kiếm classify   - Người dùng nhập tên hoặc mã classify cần tìm  - Hệ thống hiển thị thông tin classify   1. Sửa classify   - Người dùng chọn classify cần sửa  - Hệ thống hiển thị thông tin classify đã chọn  - Người dùng chỉ sửa các thông tin tên của classify cần sửa và chọn xác nhận  - Hệ thống lưu vào cơ sở dữ liệu và hiện lên màn hình  5.Bước 1d:Tra cứu classify  -Hệ thống hiển thị bảng thông tin classify đọc từ dữ liệu |
| **Dòng sự kiện khác** | Nếu người dùng không chọn xác nhận thì sẽ hệ thống thì sẽ không lưu vào hệ thống và trở về màn hình chính |
| **Trạng thái hệ thống khi bắt đầu usecase** | Không |

